TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2024/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 03 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN T LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2024/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 3 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện P, tỉnh H.

2. Bị đơn: Anh Trần Trung T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện P, tỉnh H.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Trần Thị Anh Th1, sinh ngày 31/8/2008;

+ Cháu Trần Quang D, sinh ngày 29/4/2011;

+ Cháu Trần Mạnh H, sinh ngày 27/01/2021;

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện P, tỉnh H.

Người đại diện hợp pháp của cháu Anh Th, cháu D, cháu H: Anh Trần Trung T và chị Vũ Thị Th là bố mẹ đẻ của các cháu.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/4/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận T ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/4/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận T ly hôn giữa: Chị Vũ Thị Th và anh Trần Trung T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Th và anh Trần Trung T thoả thuận nhất trí thuận T ly hôn.

* Về con chung: Chị Vũ Thị Th và anh Trần Trung T xác nhận vợ chồng có 03 con chung là các cháu Trần Thị Anh Th1, sinh ngày 31/8/2008; cháu Trần Quang D, sinh ngày 29/4/2011; cháu Trần Mạnh H, sinh ngày 27/01/2021. Ly hôn, chị Th và anh T thoả thuận thống nhất giao cháu Anh Th1 và cháu D cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu H cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu Anh Th1, cháu D và cháu H đủ 18 tuổi. Chị Th và anh T thoả thuận không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Sau khi ly hôn, chị Vũ Thị Th và anh Trần Trung T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Chị Vũ Thị Th và anh Trần Trung T không yêu cầu giải quyết nên Toà án không đặt ra xem xét, giải quyết.

* Về án phí: Chị Vũ Thị Th và anh Trần Trung T thỏa thuận thống nhất chị Th tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/23/0000659 ngày 07/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên, chị Th đã nộp đủ án phí. Hoàn trả chị Vũ Thị Th 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Đ, GCNKH số 66/2007;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Quyền